

độ dự trữ và sử dụng, quyết toán chi tiêu khen thưởng thi đua cho đơn vị mình.

Thông qua công tác quản lý và giám đốc tài chính, các Sở, Ty Tài chính có nhiệm vụ kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị cơ sở (của trung ương cũng như của địa phương) chấp hành đúng đắn chế độ dự trữ, sử dụng kinh phí về khen thưởng thi đua đồng thời phối hợp chặt chẽ với cơ quan thương nghiệp và Ngân hàng Nhà nước về mặt bảo đảm chế độ quản lý tiền mặt, đảm bảo cung cấp hàng hóa cần thiết.

Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, các Tổng cục... các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh có kế hoạch phổ biến thông tư hướng dẫn này cùng với nghị định 80-CP ngày 13-5-1964 của Hội đồng Chính phủ và thông tư 1707-TĐ của Ban Thi đua trung ương tận cơ sở và có khó khăn mắc mứu gì, xin cho Bộ Tài chính biết để cùng nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 19 tháng 9 năm 1964.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRINH VĂN BÌNH

BỘ THỦY LỢI

THÔNG TƯ số 24-TL-KTCB ngày 3-9-1964 quy định tỷ lệ chi phí về gián tiếp cho các công trường thủy lợi làm đất, bê-tông, đá, gạch do đội thủy lợi và nhân công thuê mượn thi công.

Phong trào hai năm làm thủy lợi đang có những chuyển biến tốt, việc tổ chức các đội thủy lợi đến nay đã căn bản hoàn thành ở nhiều tỉnh đồng bằng và trung du, việc áp dụng chính sách huy động nhân lực vào hoàn cảnh mới cần được đặt ra, do đó thông tư 55-TT-TLĐL của Bộ ra ngày 17-8-1962 không còn phù hợp nữa.

Được sự thỏa thuận của các Bộ, các ngành liên quan: Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Ngân hàng Kiến thiết trung ương, và được sự đồng ý của Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước bằng công văn số 541-UB-ĐM ngày 6-7-1964, Bộ quyết định ban hành thông tư này thay thế hoàn toàn thông tư 55-TT-TLĐL kể từ ngày 1-7-1964.

Phần thứ nhất

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

về tỷ lệ gián tiếp đối với các công trường thủy lợi làm đất do lực lượng đội thủy lợi thi công và tỷ lệ gián tiếp đối với các công trường làm bê-tông, gạch, đá do nhân công thuê mượn thi công

I. TỶ LỆ GIÁN TIẾP ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRƯỜNG LÀM ĐẤT DO ĐỘI THỦY LỢI THI CÔNG

Tỷ lệ chung :

- Vùng đồng bằng 34%
- Vùng miền núi 35%

Trên tiền lương trực tiếp sản xuất của đội thủy lợi, phân ra như sau :

1. Gián tiếp phí chi cho bộ máy quản lý công trường :

- Vùng đồng bằng 3,4%
- Vùng miền núi 2,7%

Gồm các khoản chi : lương, y tế vệ sinh, bảo hiểm xã hội, phụ cấp công trường (không kể cán bộ lãnh đạo), phụ cấp khu vực, giường chiếu, nước uống tại hiện trường, phương tiện làm việc, dầu đèn, văn phòng phí, bưu phí, công tác phí, in tài liệu, chi về điện thoại, trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ hiện trường v.v..

2. Gián tiếp chi cho đội làm thủy lợi chia làm hai phần :

a) Gián tiếp cố định :

- Vùng đồng bằng 28%
- Vùng miền núi 27,8%

Gồm các khoản chi : Lương đơn vị trưởng, nghỉ thường kỳ (sau bảy ngày làm việc liên tục được nghỉ một ngày tức ngày thứ 8) nghỉ lễ, thuốc men, lương cấp dưỡng, trạm xá, dầu đèn, giấy bút, báo chí, chi phí động viên chính trị, hội nghị sơ tổng kết, lều lán che mưa nắng, thùng đựng nước, nước uống tại hiện trường, dụng cụ làm việc (quang sọt sau khi đội thủy lợi tự túc lần đầu), v.v...

b) Gián tiếp không cố định :

- Vùng đồng bằng 2,3%
- Vùng miền núi 4,3%

Gồm các khoản chi : Nghỉ ốm, bồi dưỡng ốm, viện phí, nghỉ mưa bão (đồng bằng 1%, miền núi 2%) v.v...

3. Chi phí khác :

- Vùng đồng bằng 0,30%
- Vùng miền núi 0,20%

Gồm các khoản chi (chi để chi cho bộ máy quản lý công trường): Kinh phí công đoàn, phụ cấp con, chi phí quán ăn, dụng cụ cấp dưỡng v.v...

II. TỶ LỆ GIÁN TIẾP ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRƯỜNG LÀM BÊ-TÔNG, ĐÁ, GẠCH DO NHÂN CÔNG THUÊ MUỐN THI CÔNG

Tính chung cho cả đồng bằng và miền núi là 14% trên tiền lương trực tiếp sản xuất của nhân công thuê muốn. Phân ra như sau :

1. *Gián tiếp cho bộ máy quản lý công trường:* 1,20% gồm các khoản chi : Lương y tế vệ sinh, bảo hiểm xã hội, phụ cấp công trường (không kể cán bộ lãnh đạo) phụ cấp khu vực, giường chiếu, nước uống tại hiện trường, phương tiện làm việc, dầu đèn, văn phòng phí, bưu phí; công tác phí, in tài liệu, chi về điện thoại, trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ hiện trường v.v...

2. *Gián tiếp phí cho công nhân thuê muốn* chia làm hai phần :

a) *Gián tiếp phí cố định :* 7,6% gồm các khoản chi : Lương đơn vị trường, thuốc men; lương cấp dưỡng, trạm xá; dầu đèn, động viên chính trị, hội nghị sơ, tổng kết, công trình tạm như nhà hồ, hố vôi, lều lán che mưa nắng; thùng đựng nước, bảo hộ lao động, dụng cụ sản xuất, v.v...

b) *Gián tiếp phí không cố định :* 2,1% gồm các khoản chi : Nghỉ ốm, bồi dưỡng ốm, viện phí; nghỉ mưa bão (0,7%) v.v...

3. *Chi phí khác :* 0,1% gồm các khoản chi (chi chi cho bộ máy quản lý công trường): kinh phí Công đoàn; phụ cấp con; chi phí quán ăn, dụng cụ cấp dưỡng v.v...

Tỷ lệ gián tiếp phí trên đây (đối với các công trường làm đất, đá; gạch, bê-tông) quy định cho các công trường bình quân có trên 3.000 người. Đối với công trường bình quân có dưới 3.000 người thì được tính thêm 1% cấp cho bộ máy quản lý công trường.

Phần thứ hai

PHẠM VI ÁP DỤNG

1. *Phân biệt vùng đồng bằng và miền núi.* Căn cứ thông tư số 1-LĐ-TT ngày 2-1-1960 của

Bộ Lao động để phân biệt miền núi hoặc đồng bằng.

— Vùng miền núi là nơi nhân công huy động ra làm được cấp thù lao mỗi ngày tám hào (0đ80).

— Vùng đồng bằng là nơi nhân công huy động ra làm được cấp thù lao mỗi ngày sáu hào (0đ60).

2. *Điều kiện áp dụng tỷ lệ đã tính về nghỉ thường lệ cho đội thủy lợi.* Đội thủy lợi phải tổ chức đúng như đã quy định trong thông tư 93-TTg ngày 16-9-1963 của Thủ tướng Chính phủ, mỗi người đội viên phải làm việc liên tục trên hai tháng tại công trường, không được thay thế nhiều đợt đi ngắn ngày. Trường hợp do yêu cầu của công trường chỉ có thể bố trí một đợt công tác không quá hai tháng hay làm hết việc này lại bố trí tiếp tục việc khác nhưng thời gian vẫn không quá hai tháng; mà xét bản chất đội thủy lợi tổ chức đúng như đã quy định trong thông tư 93-TTg thì vẫn được áp dụng tỷ lệ trên.

Các trường hợp khác như đội thủy lợi tổ chức chưa đúng như đã quy định trong thông tư 93 - TTg hoặc huy động ra chỉ làm một thời gian ngắn ngày trong khi công trường vẫn còn nhiều việc v.v... thì áp dụng chế độ nghỉ thường lệ theo quy định trong điều lệ dân công (tức là chín ngày làm việc liên tục nghỉ một ngày) và áp dụng tỷ lệ gián tiếp trừ đi 20% (kể cả đồng bằng cũng như miền núi) so với gián tiếp phí chi cho công trường sử dụng đội thủy lợi theo quy định trên.

3. *Công trường có bình quân trên hoặc dưới 3000 người.* Công trường có bình quân trên hoặc dưới 3.000 người là căn cứ số lượng nhật công tính theo định mức cho tất cả các hạng mục công trình do một ban chỉ huy công trường phụ trách thi công (khi lập dự toán dù chỉ lập cho một hạng mục công trình nào đó nhưng vẫn tính tất cả các hạng mục khác do ban chỉ huy công trường ấy phụ trách thi công để tìm ra số nhật công). Số nhật công có thể là nhân công huy động, thợ các loại v.v.; cộng chung thành toàn bộ số nhật công trong suốt quá trình từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình.

Số ngày thi công là căn cứ kế hoạch thời gian do Nhà nước quy định hoặc do tiến độ thi công được duyệt mà quy ra. Lấy số nhật công toàn bộ chia cho số ngày thi công đã tính ở trên để tính ra số người bình quân có trên công trường.

Thí dụ 1 : Công trình A thi công các hạng mục công trình sau đây :

a) Trạm bơm	300.000	nhật công (kể cả các loại thợ và nhân công huy động)
b) Cổng lấy nước	100.000	—nt—
c) Công trình trên kênh	250.000	—nt—
d) Kênh mương	400.000	nhật công
đ) Các công tác phụ	100.000	—nt—

Cộng : 1.150.000 nhật công

Thời gian thi công Nhà nước quy định từ đầu tháng 7-1964 đến hết tháng 6-1965 là 365 ngày.

Vậy số người bình quân trên công trường có :

$$\frac{1.150.000}{365} = 3.100 \text{ người}$$

Theo quy định thì gián tiếp phí tính cho công trình A nếu thuộc vùng đồng bằng là 34%, vùng miền núi là 35% cho công tác làm đất, 11% cho công tác làm bê-tông gạch, đá.

Thí dụ 2: Công trường B thi công các hạng mục công trình sau đây :

a) Đập chính	200.000	nhật công
b) Cổng lấy nước	150.000	nhật công (kể cả các loại thợ và nhân công huy động)
c) Công trình trên kênh	150.000	—nt—
d) Kênh mương	300.000	nhật công
đ) Công tác phụ	50.000	—nt—

Cộng : 850.000 nhật công

Thời gian thi công Nhà nước quy định từ đầu tháng 8-1964 đến hết tháng 7-1965 là 365 ngày.

Vậy số người bình quân trên công trường có :

$$\frac{850.000}{365} = 2.300 \text{ người}$$

Theo quy định, nếu bình quân trên công trường dưới 3.000 người thì được cộng thêm 1% cấp cho bộ máy quản lý công trường.

Vậy gián tiếp phí cho công trường B là :

Vùng đồng bằng thì 35%, vùng miền núi thì 36% cho công tác làm đất, 12% chung cả đồng bằng và miền núi cho công tác làm bê-tông, gạch, đá.

4. Tỷ lệ gián tiếp quy định trên đây là áp dụng cho các công trình thủy lợi như hồ chứa nước, đập ngăn nước, trạm bơm, các loại cổng, kênh mương và công trình trên kênh thuộc vốn trung ương và địa phương. Trường hợp cá biệt, do điều kiện xây dựng công trình ở một số địa phương nào đó chi phí gián tiếp có thể ít hoặc nhiều hơn thì một mặt là để tiết kiệm công quỹ,

mặt khác là để tạo điều kiện cho công trường thi công, Bộ sẽ xét tình hình thực tế và căn cứ đề nghị của địa phương, và A, B công trường để quyết định một tỷ lệ gián tiếp riêng.

5. Lều lán che mưa nắng.

Trong tỷ lệ đã tính chung cho các công trường phần chi phí về lều lán che mưa nắng, nếu trường hợp dựa vào dân được thì phải tận dụng khả năng đó và sẽ trừ đi 0,66% đối với đồng bằng và 0,5% đối với miền núi trong tỷ lệ gián tiếp đã quy định.

6. Thời gian áp dụng.

Quy định chung cho việc áp dụng thông tư này bắt đầu từ ngày 1-7-1964.

Đề vận dụng thích hợp với hoàn cảnh của các công trình hiện đang thi công, Bộ quy định cụ thể như sau :

a) Tất cả các dự toán lập sau ngày 1-7-1964 đều áp dụng tỷ lệ gián tiếp mới.

b) Những công trình làm từ trước nhưng đến ngày 30-6-1964 chưa hoàn thành, khối lượng công việc còn phải làm trong vòng một quý nữa thì vẫn áp dụng tỷ lệ gián tiếp trong thông tư 55-TT-TLĐL ngày 17-8-1962 của Bộ, mặc dầu còn dự toán nào đó lập sau ngày 1-7-1964.

c) Những công trình đã làm từ trước nhưng đến ngày 30-6-1964 chưa hoàn thành, khối lượng công việc còn nhiều phải làm trên một quý thì những dự toán đã duyệt trước ngày 1-7-1964 không phải điều chỉnh phần gián tiếp (những dự toán lập sau ngày 1-7-1964 phải áp dụng tỷ lệ gián tiếp mới).

Hà-nội, ngày 3 tháng 9 năm 1964

K.T. Bộ trưởng Bộ Thủy lợi

Thư trưởng

PHAN MỸ

BỘ VĂN HÓA

QUYẾT ĐỊNH số 544-VH-QĐ ngày 8-9-1964 về việc thành lập Ban quản lý tổ chức biểu diễn và triển lãm nghệ thuật trực thuộc Bộ.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA

Căn cứ nghị định số 135-CP ngày 29-9-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Văn hóa;